

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Viện Nuôi Trồng Thủy Sản

Bộ môn: Nuôi Thủy sản nước lợ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: BỆNH HỌC THỦY SẢN
- Tiếng Anh: **FISH PATHOLOGY**

Mã học phần:

Số tín chỉ: **4TC (3LT-1TH)**

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: *Vi sinh vật học; Sinh lý động vật thủy sản ; Miễn dịch học và ứng dụng nuôi trồng thủy sản ; Dinh dưỡng trong NTTS; Sinh thái thủy sinh vật, Quản lý chất lượng môi trường trong NTTS*

2. Thông tin về giảng viên:

Họ và tên: Phan Văn Út

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

Điện thoại: 0914029128

Email: Utpv@ntu.edu.vn

Địa chỉ trang web/nguồn dữ liệu internet của giảng viên (*nếu có*):

Địa điểm, lịch tiếp SV: Bộ môn Nuôi thủy sản nước lợ

3. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về bệnh ở động vật thủy sản, những bệnh nguy hiểm thường gặp trong nuôi trồng thủy sản, các phương pháp chẩn đoán và xét nghiệm bệnh ở động vật thủy sản cũng như các biện pháp quản lý và phòng trị bệnh.

4. Mục tiêu:

Người học có thể đạt được những kiến thức và kỹ năng về: các bệnh nguy hiểm thường gặp ở động vật thủy sản (bệnh do virus, vi khuẩn, kí sinh trùng, nấm, độc tố, môi trường, dịch hại), các phương pháp quản lý tổng hợp trong nuôi trồng thủy sản, cách dùng kháng sinh và hoá dược trong nuôi trồng thủy sản và các phương pháp chẩn đoán, xét nghiệm bệnh ở ĐVTS.

5. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a) Nắm được các khái niệm cơ bản về lĩnh vực bệnh ở động vật thủy sản và phân biệt được các nhóm bệnh chính ở ĐVTS.

b) Đề xuất, tổ chức và tham gia thực hiện các biện pháp phòng bệnh tổng hợp cho động vật thủy sản

c) Lựa chọn, hướng dẫn và sử dụng thuốc, hóa chất phù hợp, có hiệu quả để phòng và trị bệnh cho động vật nuôi thủy sản, tránh những tác động xấu tới môi trường và sức khỏe vật nuôi

d) Phát hiện và xác định được các loại bệnh với những dấu hiệu bệnh lý đặc thù, từ đó đưa ra giải pháp xử lý kịp thời và phù hợp khi bệnh xảy ra trong hệ thống nuôi

e) Thực hiện đúng phương pháp thu mẫu, cố định và vận chuyển mẫu bệnh ĐVTS cũng như có thể thực hiện một số phương pháp chẩn đoán nhanh bệnh ở ĐVTS

6. Kế hoạch dạy học: (3)

6.1 Lý thuyết:

| <i>S T T</i> | <i>Chương/Chủ đề</i> | <i>Nhằm đạt KQHT</i> | <i>Số tiết</i> | <i>Phương pháp dạy – học</i> | <i>Chuẩn bị của người học</i> |
|--------------------------------------|---|------------------------------|--------------------|---|---|
| 1 1.1 1.2 1.3 1.4 | Bệnh ở động vật thủy sản Khái niệm về bệnh và dịch bệnh ở ĐVTS Phân loại bệnh ở động vật thủy sản Quan hệ nhân- quả giữa: Tác nhân gây bệnh - Yếu tố môi trường - Sức khỏe của vật nuôi. Bệnh lý ở động vật thủy sản | a | 10 | Trao đổi cùng giáo viên | Đọc tài liệu liên quan đến nội dung |
| 2 2.1 2.2 2.3 2.4 2.5 | Quản lý tổng hợp trong nuôi trồng thủy sản Cơ sở khoa học của biện pháp phòng bệnh trong NTTS Nguyên nhân gây bệnh và mô hình sinh thái của bệnh Quản lý bệnh bằng các giải pháp quản lý tác nhân gây bệnh Quản lý bệnh bằng giải pháp quản lý môi trường Quản lý bệnh bằng giải pháp nâng cao sức khỏe vật nuôi | b | 8 | Thảo luận | Đọc tài liệu liên quan đến nội dung |
| 3 3.1 3.2 3.3 3.4 3.5 | Dùng kháng sinh và hoá dược trong NTTS Các phương pháp dùng thuốc trong NTTS Tác dụng mong muốn và không mong muốn của thuốc Các yếu tố ảnh hưởng tới tác dụng của thuốc Các nhóm thuốc chủ yếu dùng trong NTTS Tác động tiêu cực của việc dùng thuốc trong NTTS đến môi trường sinh thái | c | 8 | Giáo viên nêu kiến thức cơ bản | Đọc tài liệu liên quan đến nội dung |
| 4 4.1 4.2 4.3 | Bệnh truyền nhiễm ở động vật nuôi thủy sản Các loại bệnh do virus, đặc điểm, dịch tễ, tác hại và biện pháp phòng bệnh Các loại bệnh do vi khuẩn, đặc điểm, dịch tễ, tác hại và biện pháp phòng trị Các bệnh ký sinh trùng, đặc điểm, dịch tễ, tác hại và biện pháp phòng trị | d | 15 | Giáo viên nêu kiến thức cơ bản | Đọc tài liệu liên quan đến nội dung |

| | | | | | |
|-----|---|---|---|---------------------------------------|-------------------------------------|
| 4.4 | Các bệnh do nấm, đặc điểm, dịch tễ, tác hại và biện pháp phòng trị | | | | |
| 5 | Bệnh không lây nhiễm ở động vật nuôi thủy sản | d | 2 | Giáo viên nêu kiến thức cơ bản | Đọc tài liệu liên quan đến nội dung |
| 5.1 | Các bệnh do yếu tố môi trường: | | | | |
| 5.2 | Bệnh do độc tố | | | | |
| 5.3 | Bệnh do dinh dưỡng | | | | |
| 5.4 | Bệnh di truyền | | | | |
| 5.5 | Bệnh dịch hại ở động vật thủy sản | | | | |
| 6 | Biện pháp chẩn đoán bệnh ở động vật thủy sản | e | 2 | Giáo viên và sinh viên cùng tương tác | Đọc tài liệu liên quan đến nội dung |
| 6.1 | Cơ sở khoa học của các phương pháp chẩn đoán bệnh ở động vật thủy sản | | | | |
| 6.2 | Vật dụng cần thiết cho từng phương pháp chẩn đoán | | | | |
| 6.3 | Phương pháp thu, xử lý, cố định và vận chuyển mẫu về phòng thí nghiệm | | | | |
| 6.4 | Các bước tiến hành cụ thể trong các phương pháp chẩn đoán. | | | | |

6.2 Thực hành: *(nếu có)*

| STT | Bài/Chủ đề | Nhằm đạt KQHT | Số tiết | Phương pháp dạy – học | Chuẩn bị của người học |
|-----|---|---------------|---------|------------------------------|--|
| 1 | Xác định tác nhân gây bệnh truyền nhiễm ở ĐVTS | d | 10 | Quan sát kính hiển vi | Nhận biết đặt điểm phân loại ký sinh trùng, virus |
| 2 | Xác định các loại ký sinh trùng gây bệnh ở ĐVTS | d | 10 | Thực hành ở phòng thí nghiệm | Đọc phương pháp nghiên cứu ký sinh trùng |
| 3 | Biện pháp chẩn đoán bệnh ở ĐVTS | e | 10 | Thực hành ở phòng thí nghiệm | Đọc phương pháp làm tiêu bản ký sinh trùng, vi khuẩn |

7. Tài liệu dạy và học: *(4)*

| STT | Tên tác giả | Tên tài liệu | Năm xuất bản | Nhà xuất bản | Địa chỉ khai thác tài liệu | Mục đích sử dụng | |
|-----|--|------------------------------|--------------|--------------------------|----------------------------|------------------|-----------|
| | | | | | | Tài liệu chính | Tham khảo |
| 1 | Đỗ Thị Hòa, Bùi Quang Tề, Nguyễn Hữu Dũng và | Giáo trình Bệnh học Thủy sản | 2004 | Nhà xuất bản Nông nghiệp | Thư viện | x | |

| | | | | | | | |
|---|--|---|------|--|----------|--|---|
| | Nguyễn Thị Muội | | | | | | |
| 2 | Bomdad Reantaso, M.G; MC Gladdery, S.E; East, I and Subasinghe, R.P. | Asia Diagnostic Guide to Aquatic Animal Diseases | 2001 | FAO, Rome (Italy) | Thư viện | | x |
| 3 | Edward J. Noga | Fish disease diagnosis and treatment | 2000 | Low State Press, blackwell Publishing Company | Thư viện | | x |
| 4 | Lightner D.V | A handbook of shrimp pathology and diagnostic procedures for diseases of cultured penaeid shrimp. | 1996 | The World Aquaculture Societys. Section 4: Bacteria | Thư viện | | x |
| 5 | Ronald J. Roberts, | Fish pathology (3rd edition) | 2001 | W.B. Saunders, imprint Elsevier Limited, Harcourt publishers | Thư viện | | x |

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần: Sinh viên phải đọc trước phải đọc bài giảng với các nội dung có liên quan đến tiết học trước khi lên lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập: (6)

9.1 Lịch kiểm tra giữa kỳ (dự kiến):

| <i>Lần kiểm tra</i> | <i>Tiết thứ</i> | <i>Hình thức kiểm tra</i> | <i>Chủ đề/Nội dung được kiểm tra</i> | <i>Nhằm đạt KQHT</i> |
|---------------------|-----------------|---------------------------|---|----------------------|
| 1 | 14 | Tự luận | Biện pháp phòng bệnh tổng hợp trong NTTS | b |
| 2 | 45 | Trắc nghiệm và tự luận | Những bệnh thường gặp ở động vật thủy sản | a, b, c, e |

9.2 Thang điểm học phần:

| <i>STT</i> | <i>Hình thức đánh giá</i> | <i>Nhằm đạt KQHT</i> | <i>Trọng số (%)</i> |
|------------|--|----------------------|---------------------|
| 1 | Các lần kiểm tra giữa kỳ | a, b, c, d, e | 10 |
| 2 | Thực hành | a, b, c, d, e | 20 |
| 3 | Chuyên cần/thái độ | | 10 |
| 4 | Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Trắc nghiệm có tự luận - Đề mở: <input type="checkbox"/> Đề đóng: <input checked="" type="checkbox"/> | a, b, c, d, e, | 60 |

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi họ tên)

(CÁC) GIẢNG VIÊN
(Ký và ghi họ tên)

Phan Văn Út